UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU TS2

Thái Nguyên, Ngày 10 tháng 09 năm 2015

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH NGUYỆN VỌNG 2
NGÀNH: HỘ SINH

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Tên tỉnh	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có UT
1	2	TND001935	VI THỊ BÌNH	17/01/1997	Nữ	082315404	1	01	Lạng	Huyện	TO	2.75	HO	5	SI	4.25		12	3.5	15.5
2	9	THV011362	TÒNG THỊ SON	07/12/1996	Nữ	045157080	1	01	Lai	Huyện	TO	5.25	HO	6.75	SI	5.5		17.5	3.5	21
3	42	TND009696	DƯƠNG THỊ HỒNG	03/01/1996	Nữ	091925177	2NT		Thái	Huyện	TO	7	HO	7.5	SI	6.75		21.25	1	22.25
4	77	TTB001913	CAO THỊ NGỌC	04/04/1997	Nữ	051028089	1		Sơn La	Huyện	TO	7	HO	5.25	SI	5.25		17.5	1.5	19
5	120	HHA010583	NGUYỄN THỊ HỒNG	01/12/1997	Nữ	101319783	1		Quảng	Huyện	TO	7.5	HO	7	SI	5.75		20.25	1.5	21.75
6	168	TND023263	PHAN THANH THẢO	20/07/1997	Nữ	091877519	2		Thái	Thành	TO	7.5	HO	8	SI	7		22.5	0.5	23
7	197	TND023163	NGUYỄN THỊ THẢO	10/08/1997	Nữ	122269293	1	01	Bắc	Huyện	TO	5.75	HO	5.75	SI	4.75		16.25	3.5	19.75
8	201	TND017997	NGÔ KIM NGỌC	17/07/1997	Nữ	082283888	1	01	Lạng	Huyện	TO	5.5	HO	5.25	SI	4.75		15.5	3.5	19
9	225	SPH013051	HOÀNG THỊ TUYẾT	05/10/1997	Nữ	135496819	1	01	Vĩnh	Huyện	TO	6.5	HO	7	SI	4.5		18	3.5	21.5
10	231	TND010179	HOÀNG THỊ HÀ HUỆ	01/05/1996	Nữ	095198919	1	01	Bắc	Huyện	TO	3	HO	3.5	SI	4.5		11	3.5	14.5
11	245	LNH003718	ĐỖ THỊ MAI HỒNG	17/05/1997	Nữ	113648752	1		Hoà	Huyện	TO	9	LI	8.25	HO	8.25	0	25.5	1.5	27
12	253	TND022894	GIÁP THỊ THẢO	15/09/1997	Nữ	122186566	1		Bắc	Thành	TO	7	LI	7	HO	5.25	0	19.25	1.5	20.75
13	262	TND018550	TỐNG THỊ THANH	25/08/1996	Nữ	122216227	1		Bắc	Huyện	TO	6.75	HO	7.25	SI	7		21	1.5	22.5
14	263	HHA005837	HOÀNG THỊ HÙNG	20/05/1996	Nữ	101306508	1	01	Quảng	Huyện	TO	2	HO	6.5	SI	5.5		14	3.5	17.5

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)